TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **70**/2018/QĐST - DS	*Thạnh Phú, ngày 02 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2018/TLST - DS ngày 15 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trịnh Tấn L, sinh năm: 1978; địa chỉ: số nhà 214/2, ấp T, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1982; địa chỉ: số nhà 244/2, ấp T, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Ngô Thị K, sinh năm: 1979; địa chỉ: số nhà 214/2, ấp T, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

+ Chị Trần Thị Hồng Ch, sinh năm: 1984; địa chỉ: số nhà 244/2, ấp T, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Hồng Ch: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1982; địa chỉ: số nhà 244/2, ấp T, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2018.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trịnh Tấn L và chị Ngô Thị K với anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Hồng Ch thống nhất hủy văn bản có tên gọi "giấy giao kèo vv chuyển nhượng đất màu" đã lập ngày 15/9/2015. Anh B và chị Ch đồng ý trả cho anh L và chị K số tiền

66.000.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu đồng) và 03 chỉ vàng 24k loại 9999, với thời gian và cách thức trả một lần vào ngày 09/4/2018 dương lịch.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, các bên thống nhất: lấy giá vàng tại thời điểm giải quyết là: 3.670.000 đồng/chỉ để làm căn cứ tính án phí.

Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Hồng Ch liên đới chịu: 962.625 đồng (Chín trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Anh Trịnh Tấn L và chị Ngô Thị K liên đới chịu: 962.625 đồng (Chín trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.920.000 đồng theo biên lai thu số 0014232 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Anh Trịnh Tấn L được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn lại số tiền 957.375 đồng (Chín trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên